

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày: 25-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm.

Ông Lương Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:

+ Ông Trần Đức Thoại – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương.

+ Ông Đỗ Thiện Đại – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn T, sinh năm: 1992 tại tỉnh Đồng Tháp; đăng ký thường trú: Ấp T, xã B, huyện N, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm: 1968 và bà Nguyễn X, sinh năm: 1968, có vợ tên Ngô T, sinh năm: 1992 và 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 20/10/2021 cho đến nay – có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Huỳnh D, sinh năm: 1997, đăng ký thường trú: Khu phố 2, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương – có mặt.

- Nhà tạm giữ Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương, địa chỉ: Khu phố 2, phường Mỹ Phước, thị xã C, tỉnh Bình Dương

Người đại diện : Ông Nguyễn T, chức vụ: Phó Trưởng Nhà tạm giữ Công an thị xã C, Đội trưởng Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an thị xã C – có mặt.

2.3 Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.
- Ông Lý Vương – vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 02/6/2021, Nguyễn T thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động tại phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương của chị Lê A, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp 11K, xã Phú Hiệp, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp thì bị phát hiện bắt giữ. Khi bị bắt, T khai tên Trần Hoàng Nam, không có nơi cư trú nhất định. Ngày 27/9/2021, Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử Nguyễn T (với tên Trần N) và tuyên phạt 06 tháng tù theo Bản án số 139/HSST ngày 27/9/2021. T bị tạm giam tại phòng giam số 10A nhà tạm giữ Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương theo Quyết định tạm giam số 136/2021/HSST-QĐTG ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Vào ngày 17/10/2021, Ban chỉ huy Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp (viết tắt CSTHAHS-HTTP) Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương phân công đồng chí Huỳnh D là chiến sĩ nghĩa vụ quân sự thuộc Đội CSTHAHS-HTTP dẫn giải Nguyễn T cùng với các can phạm Phạm Đ, Nguyễn D và Nguyễn P ra khỏi phòng giam số 10A đến Nhà ăn tập thể của Công an thị xã C, bên ngoài Nhà tạm giữ, bên trong khuôn viên Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương để lao động vệ sinh phòng chống dịch Covid-19. Khi đi ra khỏi phòng giam, T mặc áo thun trắng ngắn tay, quần tay dài màu xanh và được phân công lau dọn bàn ghế, còn Đồng, D và Phong được phân công rửa chén. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T xin đồng chí D đi vệ sinh trong khu vực nhà ăn tập thể, đồng chí D đồng ý. Cùng lúc này đồng chí D quan sát nhóm can phạm đang rửa chén bát. Sau khi đi vệ sinh quay trở ra, T nhìn thấy đồng chí D không chú ý đến mình nên nảy sinh ý định bỏ trốn. Thực hiện ý định trên, T giả vờ cầm cây chổi vệ sinh trên tay và lén lút đi bộ đến tường rào bên trái của khuôn viên Công an thị xã C, quan sát xung quanh không có ai, T liền bỏ cây chổi lại và treo qua tường rào bỏ trốn ra khỏi khuôn viên Công an thị xã C rồi đi bộ trên quốc lộ 13 theo hướng đi huyện Bàu Bàng thì gặp ông Lý Vương đang hành nghề chạy xe ôm tại đây. Ông V hỏi T: “Đi về đâu”, T trả lời: “Đi về Đại Nam”, hai bên thỏa thuận giá là 70.000 đồng. Ông V đồng ý và chở T xuống đến khu vực cổng N thuộc phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương thì T tiếp tục kêu ông V chở về xã A, huyện L, tỉnh Long An với giá 400.000 đồng. Ông V đồng ý và chở T đến khu vực đầu cầu C, thành phố M. Do không có giấy xét nghiệm Covid-19 nên ông V và T không qua được chốt kiểm soát. T xuống xe và kêu ông V quay về, khi nào T quay lên sẽ trả tiền. Nghe vậy ông V chạy xe quay về. T đi bộ qua chốt kiểm soát ở cầu C và nhờ người đi

đường (không xác định được nhân thân, lai lịch) chở đến khu vực cầu vượt H thuộc phường T, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. T tiếp tục thuê người chạy xe dịch vụ vận chuyển Grab (không xác định được nhân thân, lai lịch) chở về xã A, huyện L, tỉnh Long An và lẩn trốn tại đây.

Khi không nhìn thấy T tại khu vực lau bàn ghế trong nhà ăn tập thể, đồng chí D đi xung quanh để tìm T nhưng không thấy nên đồng chí D liền báo cáo đồng chí Nguyễn Văn Tấn – Đội trưởng Đội CSTHAHS-HHTTP Công an thị xã C tập trung toàn bộ lực lượng để tổ chức truy tìm T và báo cáo vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương biết sự việc.

Sau khi tiếp nhận tin báo, trên cơ sở tài liệu thu thập ban đầu, ngày 19/10/2021 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn T về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” theo quy định tại Điều 386 Bộ luật hình sự.

Ngày 20/10/2021, Nguyễn T bị bắt tại khu nhà trọ D thuộc ấp 3, xã T, huyện L, tỉnh Long An.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 (một) mũ lưỡi trai màu xanh;
- 01 (một) đôi dép màu xanh đen.

Quá trình điều tra của Cơ quan CSĐT Công an thị xã C, Nguyễn T còn khai nhận hành vi chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 59X1-396.88 của chị Nguyễn X, sinh năm 1959; hộ khẩu thường trú: Số 225 khu phố D, phường B, thành phố Đ vào ngày 29/5/2021 tại khu phố 3, phường P, thành phố Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C đã có thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ biết để xử lý theo thẩm quyền.

Ngoài ra, Nguyễn T còn khai ra hành vi chiếm đoạt tài sản như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng đầu tháng 8/2020, Nguyễn T đã chiếm đoạt của anh Nguyễn H là chồng chị Nguyễn T, sinh năm: 1989; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện N, tỉnh Đồng Tháp 01 điện thoại Samsung J7 và 01 xe mô tô không nhớ biển kiểm soát, sau đó T mang đi bán xe mô tô với giá 2.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài.

- Vụ thứ hai: Khoảng đầu tháng 8/2020, Nguyễn T đã chiếm đoạt của anh Hồ Văn Tiến, sinh năm: 1983; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã B, huyện N, tỉnh Đồng Tháp 01 xe mô tô không nhớ biển kiểm soát, nhãn hiệu Wave, sau đó điều khiển xe tới thành phố Hồ Chí Minh bị Cảnh sát giao thông Quận 6 kiểm tra và tạm giữ xe.

- Vụ thứ ba: Khoảng cuối năm 2020, T chiếm đoạt của 01 người tên V, có nơi đăng ký thường trú tại huyện B, tỉnh Đồng Tháp 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius (không nhớ biển số), sau đó mang đến nhà nghỉ N thuộc ấp H, huyện N, tỉnh Đồng Tháp thế chấp với giá 5.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Bình Dương đã có văn bản thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp biết để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với ông V, là người hành nghề xe ôm, khi nhìn thấy T đi bộ về hướng mình đứng chờ khách thì biết là khách cần thuê xe nên thỏa thuận giá để chở khách đi theo yêu cầu. Ông V cũng không biết T là người vừa bỏ trốn ra khỏi nơi giam, giữ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương không xử lý đối với ông V là phù hợp.

Khi T bỏ trốn về gặp ông Nguyễn T và bà Nguyễn X là cha, mẹ ruột của Nguyễn T. T nói dối với cha, mẹ ruột mình là đi làm thuê nhiều nơi, do tình hình dịch Covid-19 nên không liên lạc được với gia đình, ông T và bà X không biết T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xử phạt tù và trốn khỏi nơi giam giữ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương không xử lý đối với ông T và bà X là phù hợp.

Về trách nhiệm của các Cán bộ Công an thị xã C có liên quan đến việc trích xuất Nguyễn T (thời điểm đó là Trần N) ra khỏi nơi giam, giữ để lao động và T bỏ trốn, hiện Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao thụ lý, điều tra, xử lý theo quy định.

Bản Cáo trạng số 20/CT-VKS.P22 ngày 19/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn T về tội: “Trốn khỏi nơi giam, giữ” theo khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

1. Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương trình bày luận tội:

- Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại Bản Cáo trạng số 20/CT-VKS.P2 ngày 19/01/2022;

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: 01 mũ lưỡi trai màu xanh và 01 đôi dép màu xanh đen: không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

2. Bị cáo không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

3. Đại diện Nhà tạm giữ Công an thị xã C phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt, cần tuyên mức hình phạt nặng hơn mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân đề nghị vì bị cáo đã được tạo điều kiện cho ra ngoài lao động, tốt cho đời sống tinh thần và sức khỏe của bị cáo nhưng bị cáo lại coi thường pháp luật, bỏ trốn khỏi nơi giam giữ. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, cố tình khai tên giả để trốn tránh trách nhiệm hình sự, gây khó

khẩn cho công tác điều tra, phòng chống tội phạm của các cơ quan tiến hành tố tụng địa phương.

4. Đối đáp lại ý kiến của đại diện Nhà tạm giữ Công an thị xã C: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm về mức hình phạt đã đề nghị. Việc bị cáo Nguyễn T bỏ trốn khỏi Nhà tạm giữ Công an thị xã C có một phần trách nhiệm của Nhà tạm giữ Công an thị xã C vì đã đưa bị cáo ra khỏi khuôn viên nhà tạm giữ không đúng quy định và giám sát lỏng lẻo, sơ hở để bị cáo bỏ trốn. Mức hình phạt đề nghị đối với tội danh “Trốn khỏi nơi giam, giữ” của bị cáo T là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo. Đối với những hành vi vi phạm pháp luật khác của bị cáo sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn T: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn T (với tên Trần N) đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã C về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 17/10/2021, lúc được đưa khỏi nhà tạm giữ (nhưng vẫn ở bên trong khuôn viên của Công an thị xã C) để lao động, T đã lén lút trèo qua hàng rào trốn khỏi nơi giam, giữ. Xét hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trốn khỏi nơi giam, giữ” quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản Cáo trạng số 20/CT-VKS.P2 ngày 19/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, thể hiện sự xem thường pháp luật, không những xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan bảo vệ pháp

luật, gây khó khăn trong việc thi hành án hình sự mà còn ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc trốn khỏi nơi giam, giữ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

[3.2] Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo luật định là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân về việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo là phù hợp quy định của Bộ luật hình sự nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét không có cơ sở chấp nhận ý kiến của đại diện Nhà tạm giữ Công an thị xã C về việc tăng mức hình phạt đối với bị đơn T. Bị cáo T không có ý định phạm tội từ trước, không chuẩn bị kế hoạch, công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Việc bị cáo bỏ trốn là hành vi bộc phát nhất thời do nhận thấy cán bộ D giám sát, quản lý lơ là. Đối với các hành vi vi phạm pháp luật khác của bị cáo đã chuyển cho cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền xem xét giải quyết bằng vụ án khác. Do đó, không có cơ sở quyết định mức hình phạt nặng hơn đối với bị cáo.

[6] Về tổng hợp hình phạt: Khi bị bắt ngày 02/6/2021, bị cáo Nguyễn T khai tên Trần N nên ngày 27/9/2021, Tòa án nhân dân thị xã C xử phạt bị cáo (với tên Trần N) 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 139/2021/HS-ST. Kết quả điều tra xác định chính xác nhân thân của bị cáo tên là Nguyễn T nên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã kháng nghị. Ngày 24/02/2022, TAND tỉnh Bình Dương đã xét xử phúc thẩm (Bản án số 27/2022/HS-PT ngày 24/02/2022), tuyên hủy Bản án số 139/2021/HS-ST để xét xử lại. Do đó, Hội đồng xét xử không tổng hợp hình phạt của Bản án số 139/2021/HS-ST đối với bị cáo.

[7] Đối với ông V là người được T thuê chở khỏi khu vực thị xã C, ông V không biết T là người bỏ trốn khỏi nơi giam giữ nên không xử lý với ông V là phù hợp.

[8] Đối với ông Nguyễn T và bà Nguyễn X là cha mẹ ruột của T, khi T bỏ trốn về nhà, ông T, bà X không biết việc bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã C và đã thực hiện hành vi bỏ trốn khỏi nơi giam giữ nên Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương không xử lý đối với ông T, bà X là phù hợp.

[9] Đối với công tác quản lý phạm nhân của Nhà tạm giữ Công an thị xã C còn chưa chặt chẽ dẫn tới việc bị cáo T bỏ trốn khỏi nơi giam giữ: Công an tỉnh Bình Dương và Công an thị xã C đã xử lý theo quy định nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết trong vụ án này.

[10] Đối với hành vi “Trộm cắp tài sản” bị cáo thực hiện ngày 02/6/2021: Các cơ quan tiến hành tố tụng thị xã C thụ lý giải quyết lại theo bản án phúc thẩm ngày 24/02/2022.

[11] Đối với các hành vi chiếm đoạt tài sản do bị cáo thực hiện trên địa bàn quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Đồng Tháp: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển đến nơi bị cáo thực hiện hành vi để giải quyết theo thẩm quyền.

[12] Về vật chứng: Đối với 01 mũ lưỡi trai màu xanh; 01 đôi dép màu xanh đen không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[13] Về án phí: Bị cáo bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 386, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 106, Điều 136, Điều 260, Điều 299, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội: “Trốn khỏi nơi giam, giữ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/10/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ lưỡi trai màu xanh; 01 đôi dép màu xanh đen.

(Vật chứng đã được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2022).

3. Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân

